

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Công ty: **Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin**

Trụ sở chính: Thị trấn Mạo Khê – Huyện Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (84) 33 3871312

Fax: (84) 33 3871387

Người thực hiện công bố thông tin: **Đỗ Văn Hình**

Địa chỉ: Hoàng Hoa Thám, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0904149275;

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo thường niên- năm 2016**

Website: <http://cokhimaokhe.com.vn>)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 07 tháng 04 năm 2017

Người thực hiện công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)



Đỗ Văn Hình

Số: 366/BC - CKMK

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN
Năm báo cáo 2016

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700526478
- Vốn điều lệ: 14.325.780.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 14.325.780.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Khu Quang Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 033.3871312
- Số fax: 033.3871387
- Website: <http://cokhimaokhe.com.vn>
- Mã chứng khoán: CMK

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

2.1 Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin là doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập ngày 27/02/1982 - Theo Quyết định số: 05MT - TCCB của Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than.
- Kể từ khi thành lập cho đến tháng 3/1996 Công ty có tên là “ Nhà máy Cơ khí Mạo Khê” là đơn vị thành viên của Công ty Than Uông Bí.
- Thực hiện Nghị định 27 - CP của Thủ tướng Chính phủ, kể từ tháng 4 năm 1996 Công ty trở thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, do cơ quan Nhà nước quản lý được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền quyết định thành lập theo đề nghị của Tổng công ty Than Việt Nam.

- Thực hiện Quyết định số 03/2002/QĐ - BCN ngày 02/01/2002/QĐ - BCN ngày 02/01/2002 của Bộ Công nghiệp chuyển “Nhà máy Cơ khí Mạo Khê”, đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Than Việt Nam thành đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Công ty Than Mạo Khê.
- Từ ngày 01/01/2005 theo Quyết định số 125/2004/QĐ- BCN ngày 05 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công nghiệp “ Nhà máy Cơ khí Mạo Khê” được chuyển thành “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê”.
- Từ tháng 7/2007 Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê trở thành Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với tên gọi “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV”
- Đại hội cổ đông thường niên tháng 4 năm 2011, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV đổi tên thành “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin”

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - Chế tạo các thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác, vận tải sàng tuyển than và thiết bị chế biến vật liệu xây dựng - Chế tạo các loại xích máng cào và xích phục vụ giao thông, công nghiệp xi măng và mía đường	2599
2	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: - Thiết kế kết cấu thép - Thiết kế thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác, vận tải sàng tuyển than và thiết bị chế biến vật liệu xây dựng - Thiết kế các loại xích máng cào và xích phục vụ giao thông, công nghiệp xi măng và mía đường	7110
6	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
7	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
8	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
13	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321

- Địa bàn kinh doanh:

Trên toàn lãnh thổ Việt Nam

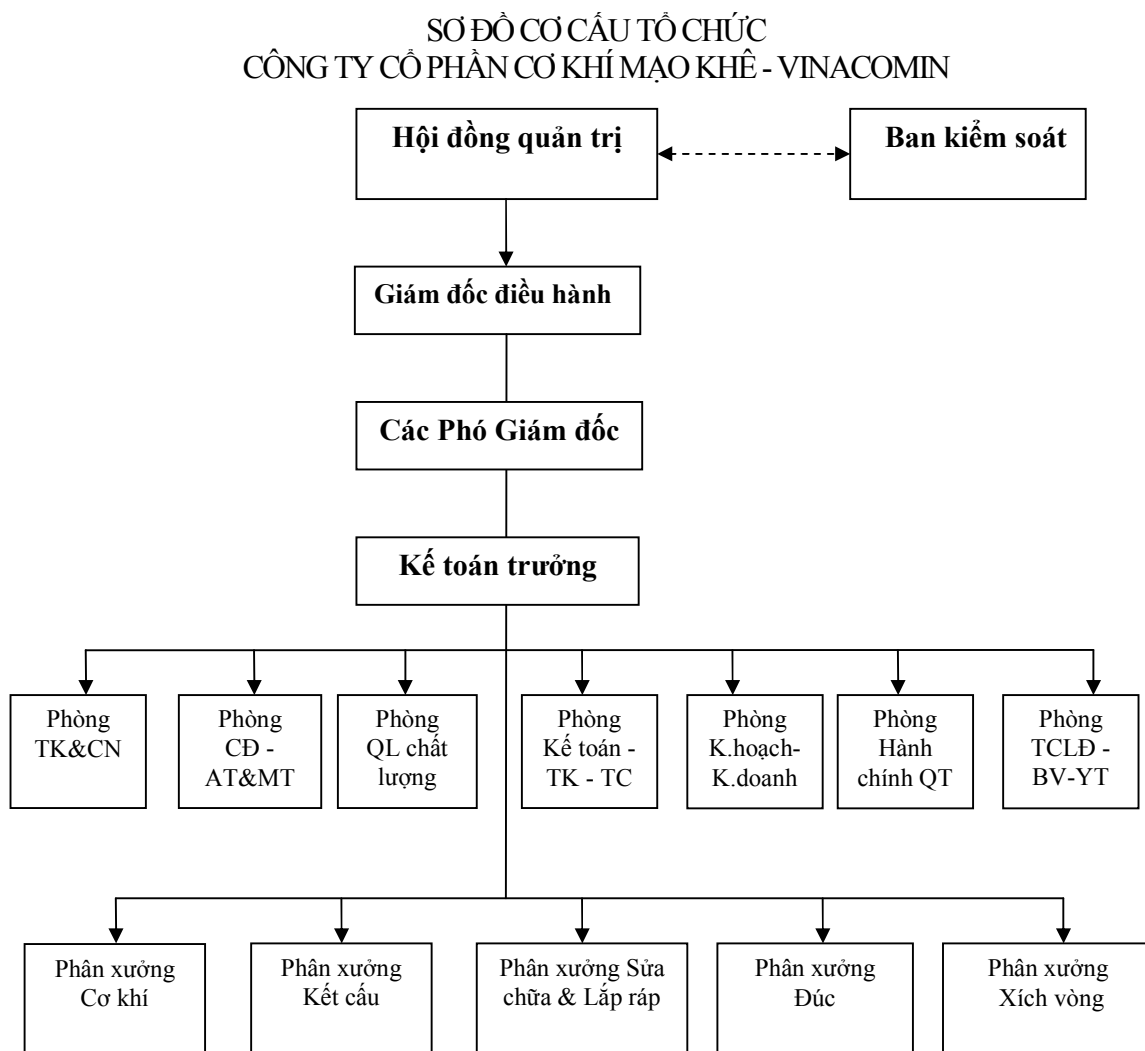
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm: 05 thành viên.
- Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên.
- Ban lãnh đạo công ty gồm 04 thành viên: 01 Giám đốc điều hành, 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Kế toán trưởng.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin có tổng số 333 lao động.
- Công ty có 07 phòng ban chức năng và 05 phân xưởng sản xuất.



– Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu: Đẩy mạnh sản xuất, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý phù hợp, từng bước đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, năng suất, sức cạnh tranh của sản phẩm, đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững; Đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động; bảo toàn và phát triển vốn.

- Chiến lược trung và dài hạn.

Công ty xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2025, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê -Vinacomin xây dựng Công ty thành đơn vị cơ khí chủ lực của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam và trở thành một trong những đơn vị hàng đầu của Việt Nam chuyên chế tạo các thiết bị phòng nổ, thiết bị chuyên dùng trong khai thác hầm lò, chế biến than phục vụ cho ngành khai thác than, khoáng sản Việt Nam.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2016	Kế hoạch điều chỉnh 2016	Thực hiện năm 2016	% TH/KH ĐC
1	Giá trị sản xuất	Trđồng	176.500	176.500	204.495	115,87
2	Doanh thu	Tr. Đồng	176.500	176.500	204.519	115,87
3	Doanh thu cơ khí	Tr. Đồng			204.495	
4	Doanh thu khác	Tr. Đồng			24	
5	Lợi nhuận	Tr.đồng	4.100	2.500	2.527	101,08
6	Số lao động bình quân	Người	352	352	346	98,29
7	Thu nhập BQ/người	1000đ/người	6.428	6.428	6.496	100,47

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

2.1.1. Tóm tắt lý lịch Giám đốc Nguyễn Hải Long:

- Họ và tên: NGUYỄN HẢI LONG
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 100585024 Ngày cấp: 20/8/2008
- Ngày tháng năm sinh: 24/7/1970
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cộng Hòa - Chí Linh - Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9, khu 9B - Phường Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 0912191998

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 6/1993 - 3/2004: Cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp đóng tàu Hạ Long
 - + Từ tháng 4/2004 - 7/2005: Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam;
 - + Từ tháng 8/2005 - 11/2005: Quyền Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam;
 - + Từ tháng 12/2005 - 02/2009: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam (Công ty Cơ khí đóng tàu TKV).
 - + Từ tháng 3/2009 - 7/2011: Phó Giám đốc Công ty Cơ khí đóng tàu TKV
 - + Từ tháng 8/2011 - 11/2013: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần thiết bị điện – Vinacomin.
 - + Từ tháng 12/ 2013 đến nay : Giám đốc Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 2 810 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 2 810 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.1.2. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Trần Văn Thứ:

- Họ và tên: TRẦN VĂN THỨ
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 100973217 Ngày cấp: 10/12/2004
- Ngày tháng năm sinh: 20/4/1957
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ngũ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Khu Vĩnh Tuy II - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh

- Số điện thoại: 0912060001
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đúc
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 01/1980 - 4/1985: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 5/1985 - 9/1986: Cán bộ Ban quản lý công trình Mỏ Mạo Khê
 - + Từ tháng 10/1986 - 5/1990: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 6/1990 – 3/1993: Phó quản đốc Phân xưởng Xích vòng - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 4/1993 – 6/1996: Phó phòng Kế hoạch vật tư - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 7/1996 – 8/2000: Phó phòng Vật tư - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 9/2000 – 3/2002: Quản đốc Phân xưởng Xích vòng Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 01/2003 – 7/2003: Quản đốc Phân xưởng Cơ khí - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 8/2003 – đến nay: Phó Giám đốc Nhà máy cơ khí Mạo Khê; Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê -Vinacomin).
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 4 392 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 4 392 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.1.3. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Đặng Văn Phối:

- Họ và tên: ĐẶNG VĂN PHỐI
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 100573881 Ngày cấp: 10/12/2004
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu Vĩnh Thông - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0912380725
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 10/1985 – 8/1999: Công nhân thợ phay - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 9/1999 – 10/2001: Đốc công Phân xưởng Cơ khí - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 11/2001 – 7/2002: Nhân viên kỹ thuật - Phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 8/2002 – 9/2002: Phó phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 10/2002 – 5/2008: Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 6/2008 – 6/2009: Trưởng phòng Thiết kế & Công nghệ - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 7/2009 – 12/2010: Trợ lý Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Thiết kế & Công nghệ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê .
 - + Từ tháng 01/2011 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 19 500 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 19 500 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 17.216 cổ phần.
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Nguyễn Thị Huyền (Vợ)
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.1.4. Tóm tắt lý lịch của Kế toán trưởng Hoàng Thúy Hương:

- Họ và tên: HOÀNG THÚY HƯƠNG
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 100650908 Ngày cấp: 10/12/2004

- Ngày tháng năm sinh: 20/01/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ - Nghệ Tĩnh (nay là Hà Tĩnh).
- Địa chỉ thường trú: Khu Vĩnh Xuân - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0904319769
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 8/1985- 3/2006: Nhân viên Phòng Kế toán Nhà máy Cơ khí Mạo Khê; Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin).
 - + Từ tháng 4/2006 - 6/2013: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 7/2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BCH Đảng bộ công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 10.188 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 10.188 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 351 cổ phần.
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Hoàng Anh Đức (Em ruột).
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Ông Vũ Ngọc Oánh - Phó Giám đốc Công ty chấm dứt HĐLĐ từ ngày 8 tháng 10 năm 2016.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Lao động đầu kỳ (01/01/2016): 348 người
- Tăng trong kỳ: 23 người
- Giảm trong kỳ : 38 người
- Số LĐ có đến 31/12/2016 là: 333 người

Các chính sách đối với người lao động thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

*** Đánh giá chung :**

- Năm 2016 Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng thực hiện được:

+ Số phần việc thuộc các dự án đã thực hiện được: 03/05 dự án.

+ Số hạng mục của các dự án đã thực hiện được: 13/16 hạng mục, giá trị 22.350/31.242 tr.đ

Trong đó: Số hạng mục thực hiện xong đã nghiệm thu sử dụng : 08 hạng mục, với giá trị 17.997 Triệu đồng; Số hạng mục dở dang: 04 hạng mục, với giá trị 4.353 tr.đ;

+ Tổng nguồn vốn giải ngân là: 20 488 Triệu đồng.

- Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016 đạt 71,87% theo kế hoạch .

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng
Tổng giá trị tài sản	151.799.858.121	187.286.222.697	123,38
Doanh thu thuần	197.247.119.409	204.495.662.577	103,67
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.051.014.763	3.077.249.450	-60,92
Lợi nhuận khác	-425.213	-549.708.972	129.278,5
Lợi nhuận trước thuế	5.050.589.550	2.527.540.478	50,04
Lợi nhuận sau thuế	3.892.231.829	2.016.112.126	51,80
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	10	10	100,00

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,93	1,00	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	0,47	0,59	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,88	0,89	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	7,8	8,47	Lần
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	3,23	2,94	Lần

+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,3	1,09	Lần
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,97	0,98	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,19	21,92	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,56	1,07	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,56	1,5	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. *Cổ phần*: Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.432.578 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/ cổ phần. Tất cả cổ đông công ty đều là cổ phần phổ thông.

5.2. *Cơ cấu cổ đông*:

- Cổ đông trong nước: 1 432 578 cổ phần chiếm 100% với:
 - + Cổ đông tổ chức sở hữu 521 418 cổ phần chiếm 36,39%.
 - + Cổ đông cá nhân sở hữu 911 160 cổ phần chiếm 63,61%.
- Cổ đông nước ngoài: Không.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 6.235 tấn sắt thép. Trong đó hầu hết được tiêu hao vào sản phẩm, không có tái chế sử dụng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: nguồn năng lượng chủ yếu của Công ty là năng lượng điện. Năm qua lượng điện tiêu thụ 1.430.000 Kwh.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước là nước sạch từ Công ty cung cấp nước sạch Quảng Ninh; trong năm tổng lượng nước tiêu thụ là: 14.000 m³; Công ty đã có biện pháp sử dụng tái chế nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn chấp hành đúng và đầy đủ về pháp luật về bảo vệ môi trường. Không có vi phạm phải xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a, Số lượng lao động, mức lương trung bình

- Số lượng lao động bình quân sử dụng trong năm 2016: 346 người
- Mức lương bình quân: 6.496.000 đồng/đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn có chính sách quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người lao động và thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách cho người lao động theo luật định.

- Hàng năm người lao động được khám sức khỏe định kỳ và bố trí lao động theo sức khỏe hợp lý; Các điều kiện làm việc của người lao động được cải thiện; Công ty đã xây dựng các khuôn viên các sân chơi văn hóa thể thao lành mạnh, bổ ích cho CNV và thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, nộp đầy đủ bảo hiểm cho người lao động, 100% người lao động được cấp sổ Bảo hiểm xã hội, Y tế và bảo hiểm thất nghiệp, không có nợ đọng bảo hiểm xã hội.

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

Công tác đào tạo được Công ty thực hiện thường xuyên, hàng năm tổ chức đào tạo nghề, kèm cấp thi nâng bậc cho CNV; Tổ chức cho cán bộ công nhân tập huấn các lớp chuyên đề, nâng cao nghiệp vụ công tác.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên có các chương trình xây dựng, ủng hộ địa phương nhằm phát triển văn hóa cộng đồng tại địa phương như xây dựng nhà văn hóa khu phố, ủng hộ xây dựng chùa triền...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2016	Kế hoạch điều chỉnh 2016	Thực hiện năm 2016	% TH/KH ĐC
1	Giá trị sản xuất	Trđồng	176.500	176.500	204.495	115,87
2	Doanh thu	Tr. Đồng	176.500	176.500	204.519	115,87
	Doanh thu cơ khí	Tr. Đồng			204.495	
	Doanh thu khác	Tr. Đồng			24	
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	4.100	2.500	2.527	101,08
4	Số lao động bình quân	Người	352	352	346	98,29
5	Thu nhập BQ/người	1000đ/người	6.428	6.428	6.496	100,47

2. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	So sánh (+/-)	% tăng, giảm
A. Tài sản ngắn hạn	151 237 272 006	118 654 112 963	32.583.159.043	27,46
Tiền và các khoản tương đương tiền	1 147 650 244	2 357 513 253	-1.209.863.009	-51,32
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	82 724 618 337	56 500 005 409	26.224.612.928	46,42
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2 794 679 184	309 797 506	2.484.881.678	802,10
Phải thu ngắn hạn khác	1 765 310 077	927 446 978	837.863.099	90,34

Hàng tồn kho	62 731 224 958	58 319 233 819	4.411.991.139	7,57
Tài sản ngắn hạn khác	73 789 206	240 115 998	-166.326.792	-69,27
B. Tài sản dài hạn	36 048 950 691	33 145 745 158	2.903.205.533	8,76
Tài sản cố định hữu hình	33 829 980 354	19 546 111 610	14.283.868.744	73,08
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1 468 372 294	13 139 064 028	-11.670.691.734	-88,82
Tài sản dài hạn khác	750 598 043	460 569 520	290.028.523	62,97
Tổng cộng tài sản	187 286 222 697	151 799 858 121	35.486.364.576	23,38
C. Nợ phải trả	167 509 753 304	134 267 595 166	33.242.158.138	24,76
I. Nợ ngắn hạn	151 147 284 619	127 926 911 869	23.220.372.750	18,15
II. Nợ dài hạn	16 362 468 685	6 340 683 297	10.021.785.388	158,06
D. Vốn chủ sở hữu	19 776 469 393	17 532 262 955	2.244.206.438	12,80
Tổng cộng nguồn vốn	187 286 222 697	151 799 858 121	35.486.364.576	23,38

Về tài sản :

Tổng giá trị tài sản cuối năm 2016 tăng 35,48 tỷ đồng so với đầu năm 2016 bao gồm các chỉ tiêu :

- Tài sản ngắn hạn : tăng 32,58 tỷ, chủ yếu là do phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 26,22 tỷ tương ứng tăng 46,42%, trả trước cho người bán cũng tăng 802,1% do Công ty tạm ứng trước chi phí xây dựng nhà điều hành sản xuất để công trình triển khai đúng tiến độ theo hợp đồng đã ký kết.

- Tài sản dài hạn : tăng 2,9 tỷ. Do trong năm 2016 đầu tư tăng tài sản cố định để mở rộng sản xuất kinh doanh, tài sản cố định tăng 14,28 tỷ tương ứng 73,08%

Về nguồn vốn :

Tổng giá trị nguồn vốn cuối năm 2016 tăng 35,48 tỷ so với đầu năm 2016, tương ứng với 23,38%, bao gồm các chỉ tiêu :

- Chỉ tiêu nợ ngắn hạn : Tăng 23,22 tỷ tương ứng 18,15%, chủ yếu là do vay ngắn hạn ngân hàng để thanh toán tiền nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Chỉ tiêu nợ dài hạn : Tăng 10,02 tỷ tương ứng với 158,06% chủ yếu do vay dài hạn ngân hàng để đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục duy trì công tác khoán, quản trị chi phí tại các phân xưởng. Ổn định tổ chức sản xuất tại các đơn vị, điều chuyển lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc và từng phòng ban, phân xưởng.
- Kiện toàn toàn Bộ phận thiết kế các sản phẩm mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sản phẩm mới.
- Phát triển nguồn nhân lực.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...). Đảm bảo đúng quy định.
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Đảm bảo đúng quy định.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện đầy đủ.

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1- *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.* Công ty đã và đang hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đảm bảo tốt nghĩa vụ đối với môi trường và xã hội.

2- *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:* Ban Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và thường xuyên trao đổi, xin ý kiến Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh;

3- *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:* Đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành **mục tiêu** sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm.

V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY:(Tổ chức không phải là công ty niêm yết không phải báo cáo nội dung này)

VI/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của kiểm toán viên (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomín tại thời điểm ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình dòng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến

ngày 31/12/2016 phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ Website công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: <http://cokhimaokhe.com.vn>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật Công ty

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu Thư ký; VP

